Ký bởi: Ủy ban Nhân dân huyện Thanh Trì
Email: vanthu_thanhtri@hanoi.gov.vn
Ngày ký: 10/03/2021 15:49:45 +07:00

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Trì, ngày ..09. tháng ..3...năm 2021

Số: 77 /TB-HĐTD

THÔNG BÁO
Thời gian, địa điểm thi trắc nghiệm kỳ thi tuyển viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc huyện Thanh Trì năm 2020

Căn cứ Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của thành phố Hà Nội năm 2020; Công văn số 460/SNV-CCVC ngày 03/3/2021 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn tiếp tục tổ chức tuyển dụng viên chức giáo dục thuộc UBND quận, huyện, thị xã năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 326/KH-UBND ngày 24/12/2020 của UBND huyện Thanh Trì về tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND huyện Thanh Trì năm 2020; Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND huyện Thanh Trì về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND huyện Thanh Trì năm 2020;

Thực hiện Công văn số 528/SNV-BCĐ ngày 08/3/2021 của Ban Chỉ đạo tuyển dụng viên chức giáo dục thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn tổ chức thi, chấm thi, phúc khảo thi tuyển viên chức giáo dục thuộc UBND quận, huyện, thị xã năm 2020,

Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục huyện Thanh Trì thông báo thời gian, địa điểm tổ chức thi trắc nghiệm trên máy tính như sau:

1. Thời gian: Sáng: Từ 8h00' ngày 14/3/2021 (Chủ Nhật)

2. Địa điểm: Trung tâm Đào tạo CNTT & Truyền thông Hà Nội – Số 1 Hoàng Đạo Thúy, Thanh Xuân, Hà Nội.

(*Có sơ đồ phòng thi; Danh sách họ tên, số báo danh, ca thi, ngày, giờ thi kèm theo thông báo*)

Lưu ý: *Các thí sinh mang theo chứng minh nhân dân/Căn cước công dân và phải có mặt trước thời gian bắt đầu vào phòng thi 30 phút.*

Thông báo này được niêm yết tại Bảng tin tầng 1 (Khu nhà 5 tầng) UBND huyện Thanh Trì và công khai trên Cổng Thông tin điện tử huyện Thanh Trì (*https://thanhtri.hanoi.gov.vn*) để thí sinh biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- TT UBND huyện;
- Ban Giám sát;
- Các đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- Lưu: VT, HĐTD.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phạm Thị Thu Huyền

SƠ ĐỒ PHÒNG THI TRẮC NGHIỆM KỲ THI TUYỂN VCGD NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số 528/SNV-BCĐ ngày 08/3/2021 của Ban chỉ đạo tuyển dụng VCGD)

A - SƠ ĐỒ THI TRẮC NGHIỆM TẠI TẦNG 4: GỒM 9 PHÒNG

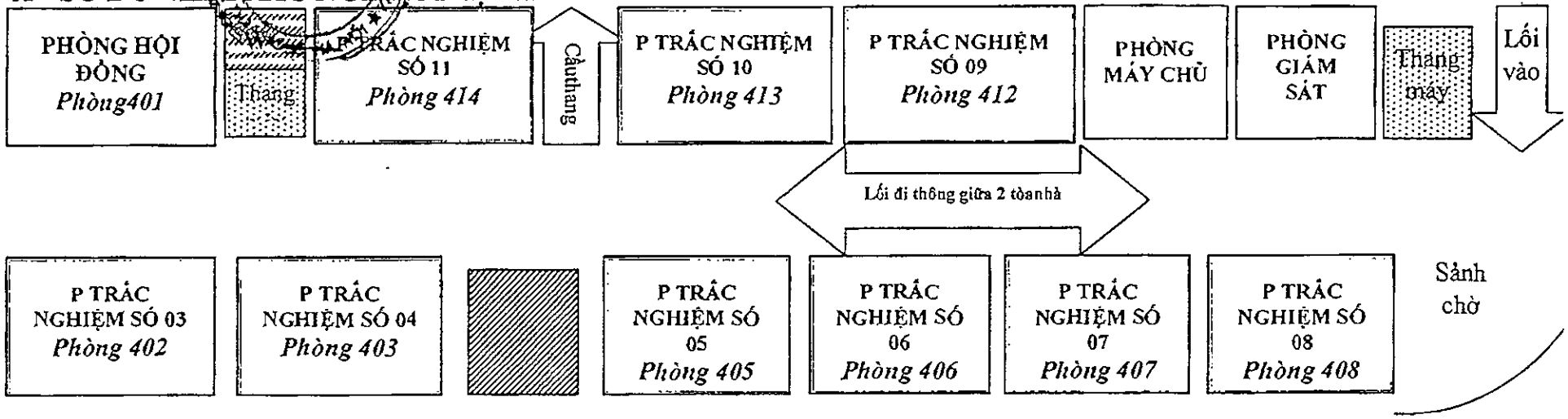

B - SƠ ĐỒ THI TRẮC NGHIỆM TẠI TẦNG 3: GỒM 2 PHÒNG

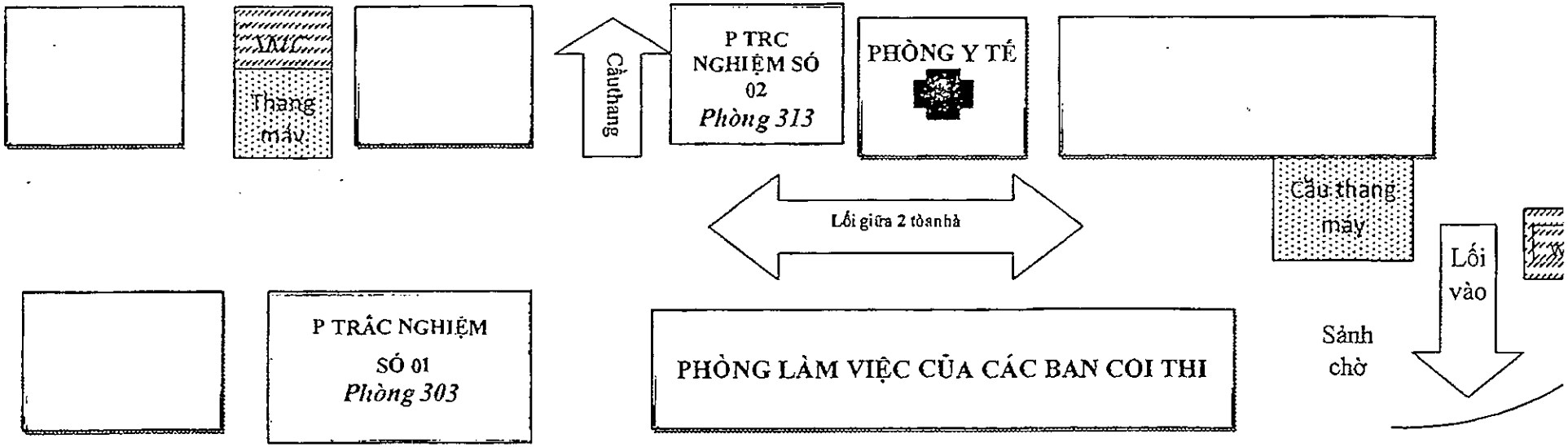

DANH SÁCH DỰ THI TRẮC NGHIỆM TRÊN MÁY TÍNH TẠI VÒNG 1
KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2020 - THANH TRÌ

(Kèm theo Thông báo số 77 /TB-HĐTD ngày 09/3/2021 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục năm 2020)

Cấp học: 0 - Mầm non; 1 - Tiểu học; 2 - THCS

Ca thi	Phòng	Ngày, buổi thi	STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện Ưu tiên	NN dự thi
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	1	TR001	Nguyễn Thị Thu	Thủy	13/12/1992	Nữ	0	C thị trấn Văn Điển	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	2	TR002	Trương Thị Hồng	Hà	13/07/1999	Nữ	0	Đại Áng	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	3	TR003	Đỗ Thị	Hạnh	12/09/1995	Nữ	0	Đại Áng	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	4	TR004	Đoàn Thị	Kim	11/08/1998	Nữ	0	Đại Áng	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	5	TR005	Nguyễn Thị	Ngọc	12/04/1998	Nữ	0	Đại Áng	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	6	TR006	Hà Thị Thu	Thảo	29/10/1997	Nữ	0	Đại Áng	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	7	TR007	Nguyễn Thị Thu	Trang	27/06/1996	Nữ	0	Đại Áng	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	8	TR008	Nguyễn Thị Minh	Anh	16/01/1996	Nữ	0	Ngũ Hiệp B	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	9	TR009	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	02/01/1997	Nữ	0	Tả Thanh Oai A	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	10	TR010	Nguyễn Thu	Trang	01/02/1995	Nữ	0	Tả Thanh Oai A	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	11	TR011	Nguyễn Thanh	Huyền	25/12/1993	Nữ	0	Tân Triều	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	12	TR012	Vũ Thị Hương	Giang	13/07/1998	Nữ	0	Thanh Liệt A	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	13	TR013	Đặng Minh	Hiệp	05/06/1991	Nữ	0	Thanh Liệt A	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	14	TR014	Nguyễn Thị	Lan	04/09/1996	Nữ	0	Thanh Liệt A	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	15	TR015	Lê Thị Phượng	My	02/05/1996	Nữ	0	Thanh Liệt A	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	16	TR016	Phạm Thị Kim	Oanh	12/02/1995	Nữ	0	Thanh Liệt A	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	17	TR017	Đỗ Thị Xuân	Tứ	11/06/1991	Nữ	0	Thanh Liệt A	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	18	TR018	Khúc Hải	Linh	28/11/1994	Nữ	0	TTr Văn Điển B	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	19	TR019	Nguyễn Thị	Lành	05/04/1995	Nữ	0	Tứ Hiệp A	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	20	TR020	Nguyễn Thị	Mai	05/10/1995	Nữ	0	Tứ Hiệp B	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	21	TR021	Nguyễn Thị Thu	Trang	31/10/1998	Nữ	0	Tứ Hiệp B	MN		Anh

Ca thi	Phòng	Ngày, buổi thi	STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện Ưu tiên	NN dự thi
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	22	TR022	Trần Thị	Trang	11/10/1998	Nữ	0	Tứ Hiệp B	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	23	TR023	Nguyễn Thị	Túc	14/01/1993	Nữ	0	Tứ Hiệp B	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	24	TR024	Nguyễn Thị	Hương	01/07/1987	Nữ	0	Vạn Phúc A	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	25	TR025	Nguyễn Thị	Ngọc	29/10/1994	Nữ	0	Vạn Phúc A	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	26	TR026	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	25/06/1997	Nữ	0	Vạn Phúc A	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	27	TR027	Hoàng Thị Thu	Hà	15/11/1999	Nữ	0	Vĩnh Quỳnh	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	28	TR028	Nguyễn Thị	Hương	07/09/1996	Nữ	0	Vĩnh Quỳnh	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	29	TR029	Kim Ngọc Diệp	Quỳnh	05/05/1994	Nữ	0	Vĩnh Quỳnh	MN	CBB	Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	30	TR030	Ngô Ngọc	Quỳnh	13/10/1995	Nữ	0	Vĩnh Quỳnh	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	31	TR031	Đào Thanh	Thủy	08/11/1999	Nữ	0	Vĩnh Quỳnh	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	32	TR032	Nguyễn Thị	Út	30/10/1984	Nữ	0	Vĩnh Quỳnh	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	33	TR033	Lê Thị Thanh	Xuân	01/12/1995	Nữ	0	Vĩnh Quỳnh	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	34	TR034	Trần Phương	Thảo	31/07/1998	Nữ	0	Yên Mỹ	MN		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	35	TR035	Lê Quỳnh	Anh	12/09/1998	Nữ	1	Đông Mỹ	TH		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	36	TR036	Nguyễn Thị Minh	Hà	29/09/1995	Nữ	1	Đông Mỹ	TH		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	37	TR037	Chử Thị Thùy	Anh	19/04/1997	Nữ	1	Liên Ninh	TH		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	38	TR038	An Thu	Hà	17/12/1995	Nữ	1	Ngọc Hồi	TH		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	39	TR039	Đoàn Thị	Huệ	10/07/1998	Nữ	1	Ngọc Hồi	TH		Anh
1	1	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	40	TR040	Đặng Thị Thu	Hương	15/10/1996	Nữ	1	Ngọc Hồi	TH		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	1	TR041	Chu Thị	Lai	25/09/1996	Nữ	1	Ngọc Hồi	TH		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	2	TR042	Nguyễn Thùy	Ngân	08/08/1997	Nữ	1	Ngọc Hồi	TH		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	3	TR043	Lê Thị Tú	Phượng	13/12/1995	Nữ	1	Ngọc Hồi	TH		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	4	TR044	Nguyễn Thị	Thu	17/03/1995	Nữ	1	Ngọc Hồi	TH		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	5	TR045	Nguyễn Thùy	Trang	27/02/1997	Nữ	1	Ngũ Hiệp	TH		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	6	TR046	Nguyễn Phương	Anh	18/07/1998	Nữ	1	Tả Thanh Oai	TH		Anh

Ca thi	Phòng	Ngày, buổi thi	STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện Ưu tiên	NN dự thi
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	7	**TR047**	Nguyễn Thị Thu	Hương	16/05/1997	Nữ	1	Tân Triều	TH		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	8	**TR048**	Lê Bích	Thịnh	23/01/1997	Nữ	1	Tân Triều	TH	CTB	Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	9	**TR049**	Lục An	Khanh	31/03/1998	Nữ	1	TTr Văn Điển A	TH		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	10	**TR050**	Trương Minh	Giang	18/06/1998	Nữ	1	Tứ Hiệp	TH		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	11	**TR051**	Trần Thùy	Linh	25/07/1995	Nữ	1	Vĩnh Quỳnh	TH		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	12	**TR052**	Vũ Minh	Thúy	14/04/1995	Nữ	1	Vũ Lăng	TH		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	13	**TR053**	Phan Thị Thanh	Hải	22/07/1988	Nữ	2	Đại Áng	Địa		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	14	**TR054**	Nguyễn Thị	Hoa	02/01/1994	Nữ	2	Liên Ninh	Địa		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	15	**TR055**	Trần Thị	Lan	03/05/1990	Nữ	2	Liên Ninh	Địa		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	16	**TR056**	Hoàng Thị	Thơm	13/06/1989	Nữ	2	Liên Ninh	Địa		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	17	**TR057**	Đỗ Thị Hải	Yến	04/02/1993	Nữ	2	Liên Ninh	Địa		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	18	**TR058**	Nguyễn Thị	Loan	13/07/1993	Nữ	2	Tân Triều	Địa		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	19	**TR059**	Trần Thị	Phương	28/06/1986	Nữ	2	Tân Triều	Địa		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	20	**TR060**	Nguyễn Ngọc	Quân	08/09/1995	Nam	2	Tân Triều	Địa		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	21	**TR061**	Nguyễn Thị Phương	Thúy	11/01/1996	Nữ	2	Tân Triều	Địa		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	22	**TR062**	Bùi Thị	Đào	01/09/1991	Nữ	2	Hữu Hòa	GDCD		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	23	**TR063**	Phạm Thị	Hoa	26/08/1991	Nữ	2	Hữu Hòa	GDCD		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	24	**TR064**	Nguyễn Thu	Hòa	25/07/1997	Nữ	2	Hữu Hòa	GDCD		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	25	**TR065**	Nguyễn Thị	Vân	29/09/1991	Nữ	2	Tả Thanh Oai	GDCD		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	26	**TR066**	Nguyễn Thị Kỳ	Anh	05/12/1992	Nữ	2	Tân Triều	GDCD		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	27	**TR067**	Đinh Thị Thùy	Linh	08/06/1997	Nữ	2	Tân Triều	GDCD		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	28	**TR068**	Quách Thành	An	25/10/1998	Nam	2	Đại Áng	GDTC		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	29	**TR069**	Lê Đình	Thuấn	13/07/1985	Nam	2	Liên Ninh	GDTC		Anh
1	2	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	30	**TR070**	Hà Anh	Tú	07/09/1996	Nam	2	Ngũ Hiệp	GDTC		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	1	**TR071**	Nguyễn Thị	Hạnh	14/06/1994	Nữ	2	Tả Thanh Oai	GDTC		Anh

Ca thi	Phòng	Ngày, buổi thi	STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện Ưu tiên	NN dự thi
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	2	**TR072**	Đỗ Duy	Ánh	24/04/1991	Nam	2	Tân Triều	GDTC		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	3	**TR073**	Nguyễn Văn	Luân	23/04/1989	Nam	2	TTr Văn Điển	GDTC	HTNV	Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	4	**TR074**	Trần Thị Thanh	Hoa	21/12/1986	Nữ	2	Tứ Hiệp	GDTC		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	5	**TR075**	Đặng Ngọc	Cương	12/01/1998	Nam	2	Vĩnh Quỳnh	GDTC		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	6	**TR076**	Bùi Quang	Lâm	09/09/1996	Nam	2	Vĩnh Quỳnh	GDTC		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	7	**TR077**	Nguyễn Đình	Tiền	17/05/1997	Nam	2	Vĩnh Quỳnh	GDTC		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	8	**TR078**	Nguyễn Thị Kim	Lan	08/06/1984	Nữ	2	Đại Áng	Họa		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	9	**TR079**	Bùi Thị	Phương	01/11/1998	Nữ	2	Đại Áng	Họa	DTTS	Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	10	**TR080**	Trịnh Văn	Trường	25/09/1984	Nam	2	Đại Áng	Họa		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	11	**TR081**	Hà Thị Ánh	Hằng	02/10/1987	Nữ	2	Tân Triều	KTCN		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	12	**TR082**	Nguyễn Thị	Thúy	07/07/1995	Nữ	2	Tân Triều	KTCN		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	13	**TR083**	Lê Thị	Yến	17/08/1998	Nữ	2	Tân Triều	KTCN		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	14	**TR084**	Nguyễn Thị	Hằng	15/04/1993	Nữ	2	Đại Áng	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	15	**TR085**	Lê Quang	Hưng	17/04/1998	Nam	2	Đại Áng	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	16	**TR086**	Bùi Thanh	Loan	05/06/1990	Nữ	2	Đại Áng	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	17	**TR087**	Lê Đình	Nam	13/03/1996	Nam	2	Đại Áng	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	18	**TR088**	Nguyễn Doãn	Tùng	12/08/1993	Nam	2	Đại Áng	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	19	**TR089**	Lê Thị Kiều	Anh	22/03/1995	Nữ	2	Tân Triều	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	20	**TR090**	Hồ Thị	Doan	06/01/1990	Nữ	2	Tân Triều	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	21	**TR091**	Nguyễn Thị	Hoa	02/09/1997	Nữ	2	Tân Triều	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	22	**TR092**	Nguyễn Thị	Hồng	05/05/1993	Nữ	2	Tân Triều	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	23	**TR093**	Lê Thị	Huệ	21/12/1991	Nữ	2	Tân Triều	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	24	**TR094**	Phạm Quang	Khiêm	16/05/1994	Nam	2	Tân Triều	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	25	**TR095**	Đỗ Thị Bích	Liên	16/04/1995	Nữ	2	Tân Triều	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	26	**TR096**	Đào Khánh	Linh	02/10/1993	Nữ	2	Tân Triều	Lý		Anh

Ca thi	Phòng	Ngày, buổi thi	STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện Ưu tiên	NN dự thi
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	27	**TR097**	Phùng Thị	Linh	20/08/1997	Nữ	2	Tân Triều	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	28	**TR098**	Vũ Thị	Mai	08/09/1989	Nữ	2	Tân Triều	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	29	**TR099**	Đặng Thị	Nhung	04/09/1990	Nữ	2	Tân Triều	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	30	**TR100**	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	22/02/1989	Nữ	2	Tân Triều	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	31	**TR101**	Đinh Thị	Thảo	01/05/1987	Nữ	2	Tân Triều	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	32	**TR102**	Hoàng Văn	Thể	12/01/1982	Nam	2	Tân Triều	Lý	CĐCĐ	Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	33	**TR103**	Đoàn Thị Thanh	Thu	25/11/1993	Nữ	2	Tân Triều	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	34	**TR104**	Vương Hương	Tiên	15/09/1994	Nữ	2	Tân Triều	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	35	**TR105**	Nguyễn Hải	Yến	16/02/1995	Nữ	2	Tân Triều	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	36	**TR106**	Nguyễn Thị Hồng	Bí	20/09/1991	Nữ	2	TTr Văn Điển	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	37	**TR107**	Hoàng Đình	Chiểu	18/06/1986	Nam	2	TTr Văn Điển	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	38	**TR108**	Nguyễn Thị	Hằng	14/07/1992	Nữ	2	TTr Văn Điển	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	39	**TR109**	Chu Thị Diệu	Hoa	07/09/1993	Nữ	2	TTr Văn Điển	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	40	**TR110**	Vũ Thị	Hoa	18/01/1995	Nữ	2	TTr Văn Điển	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	41	**TR111**	Ngô Thị	Hòa	17/10/1992	Nữ	2	TTr Văn Điển	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	42	**TR112**	Nguyễn Thị	Lan	19/03/1993	Nữ	2	TTr Văn Điển	Lý		Anh
1	3	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	43	**TR113**	Phan Thị	Phượng	28/08/1989	Nữ	2	TTr Văn Điển	Lý		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	1	**TR114**	Nguyễn Thị	Thái	05/08/1987	Nữ	2	TTr Văn Điển	Lý		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	2	**TR115**	Nguyễn Thị Minh	Châu	19/02/1997	Nữ	2	Yên Mỹ	Lý		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	3	**TR116**	Hoàng Thị Thanh	Huyền	09/06/1998	Nữ	2	Yên Mỹ	Lý		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	4	**TR117**	Nguyễn Thị	Uyên	05/05/1996	Nữ	2	Đại Áng	Nhạc		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	5	**TR118**	Nguyễn Thị	Nga	24/02/1995	Nữ	2	Tân Triều	Nhạc		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	6	**TR119**	Nguyễn Thị	Nhung	07/11/1997	Nữ	2	Tân Triều	Nhạc		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	7	**TR120**	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	12/10/1993	Nữ	2	Tứ Hiệp	Nhạc		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	8	**TR121**	Trần Thị	Lụa	27/09/1992	Nữ	2	Tứ Hiệp	Nhạc		Anh

Ca thi	Phòng	Ngày, buổi thi	STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện Ưu tiên	NN dự thi
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	9	TR122	Phạm Thị	Hoa	15/10/1993	Nữ	2	Đông Mỹ	Sinh		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	10	TR123	Vũ Thúy	Ngân	12/12/1995	Nữ	2	Liên Ninh	Sinh		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	11	TR124	Nguyễn Thị	Thùy	10/03/1990	Nữ	2	Liên Ninh	Sinh		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	12	TR125	Nguyễn Thị Thu	Hiền	11/08/1996	Nữ	2	Tam Hiệp	Sinh		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	13	TR126	Nguyễn Thu	Thủy	01/09/1996	Nữ	2	Tam Hiệp	Sinh		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	14	TR127	Nguyễn Thị	Dung	11/06/1996	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Sinh		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	15	TR128	Hoàng Thị	Phương	18/02/1996	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Sinh		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	16	TR129	Đinh Thị	Trang	07/11/1989	Nữ	2	Tả Thanh Oai	Sử		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	17	TR130	Nguyễn Thị	Hà	08/03/1992	Nữ	2	Tân Triều	Sử		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	18	TR131	Vũ Thị	Lay	01/08/1989	Nữ	2	Tân Triều	Sử		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	19	TR132	Nguyễn Thị	Nga	26/02/1987	Nữ	2	Tân Triều	Sử		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	20	TR133	Nguyễn Thị	Oanh	21/04/1987	Nữ	2	Tân Triều	Sử		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	21	TR134	Vũ Thị	Trang	20/12/1997	Nữ	2	Tân Triều	Sử		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	22	TR135	Đặng Thị Mai	Anh	04/10/1995	Nữ	2	Đại Áng	Toán		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	23	TR136	Lê Thị	Biển	20/02/1990	Nữ	2	Đại Áng	Toán		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	24	TR137	Nguyễn Văn	Đức	10/05/1996	Nam	2	Đại Áng	Toán		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	25	TR138	Nguyễn Thị Phương	Dung	09/12/1992	Nữ	2	Đại Áng	Toán		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	26	TR139	Bùi Thị Ngọc	Hà	07/10/1998	Nữ	2	Đại Áng	Toán		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	27	TR140	Nguyễn Thị	Hằng	06/10/1989	Nữ	2	Đại Áng	Toán		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	28	TR141	Nguyễn Thị Thúy	Hạnh	21/10/1997	Nữ	2	Đại Áng	Toán		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	29	TR142	Trương Thị Minh	Hạnh	12/10/1993	Nữ	2	Đại Áng	Toán		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	30	TR143	Bùi Thị Như	Hoa	12/12/1994	Nữ	2	Đại Áng	Toán		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	31	TR144	Nguyễn Thị Thu	Hương	18/10/1996	Nữ	2	Đại Áng	Toán		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	32	TR145	Nguyễn Thị Thúy	Linh	16/02/1995	Nữ	2	Đại Áng	Toán		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	33	TR146	Nguyễn Thùy	Linh	08/12/1996	Nữ	2	Đại Áng	Toán		Anh

Ca thi	Phòng	Ngày, buổi thi	STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện Ưu tiên	NN dự thi
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	34	TR147	Nguyễn Thị	Mơ	18/07/1993	Nữ	2	Đại Áng	Toán		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	35	TR148	Bùi Bích	Phương	16/03/1993	Nữ	2	Đại Áng	Toán		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	36	TR149	Đào Thị	Thảo	24/10/1995	Nữ	2	Đại Áng	Toán		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	37	TR150	Đỗ Thị Thanh	Thúy	03/01/1994	Nữ	2	Đại Áng	Toán		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	38	TR151	Nguyễn Thu	Thúy	15/12/1991	Nữ	2	Đại Áng	Toán		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	39	TR152	Phạm Thị	Thùy	07/02/1991	Nữ	2	Đại Áng	Toán		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	40	TR153	Nguyễn Thị Thu	Thủy	10/01/1996	Nữ	2	Đại Áng	Toán		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	41	TR154	Đàm Mạnh	Tiến	08/05/1995	Nam	2	Đại Áng	Toán		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	42	TR155	Phạm Thị	Trang	14/09/1998	Nữ	2	Đại Áng	Toán		Anh
1	4	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	43	TR156	Chử Thị Minh	Châu	16/12/1997	Nữ	2	Đông Mỹ	Toán		Anh
1	5	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	1	TR157	Phạm Thế	Công	25/11/1998	Nam	2	Đông Mỹ	Toán		Anh
1	5	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	2	TR158	Đỗ Thị	Dịu	07/01/1990	Nữ	2	Đông Mỹ	Toán		Anh
1	5	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	3	TR159	Nguyễn Phương	Hoa	26/05/1994	Nữ	2	Đông Mỹ	Toán		Anh
1	5	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	4	TR160	Nguyễn Thanh	Nga	04/02/1990	Nữ	2	Đông Mỹ	Toán		Anh
1	5	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	5	TR161	Trương Minh	Ngọc	12/06/1996	Nữ	2	Đông Mỹ	Toán		Anh
1	5	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	6	TR162	Trần Thị Phương	Thảo	26/06/1995	Nữ	2	Đông Mỹ	Toán		Anh
1	5	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	7	TR163	Nguyễn Thu	Trang	11/12/1997	Nữ	2	Đông Mỹ	Toán		Anh
1	5	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	8	TR164	Đinh Hồng	Vân	23/06/1990	Nữ	2	Đông Mỹ	Toán		Anh
1	5	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	9	TR165	Lã Tuấn	Anh	03/07/1993	Nam	2	Ngũ Hiệp	Toán		Anh
1	5	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	10	TR166	Trần Tuấn	Anh	26/10/1996	Nam	2	Ngũ Hiệp	Toán		Anh
1	5	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	11	TR167	Đặng Thị Linh	Chi	02/11/1997	Nữ	2	Ngũ Hiệp	Toán		Anh
1	5	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	12	TR168	Nguyễn Tuyết	Chinh	18/10/1996	Nữ	2	Ngũ Hiệp	Toán		Anh
1	5	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	13	TR169	Trần Thùy	Dương	09/11/1995	Nữ	2	Ngũ Hiệp	Toán		Anh
1	5	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	14	TR170	Nguyễn Thị	Hằng	02/01/1996	Nữ	2	Ngũ Hiệp	Toán		Anh
1	5	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	15	TR171	Nguyễn Đình	Hưng	11/10/1994	Nam	2	Ngũ Hiệp	Toán		Anh

Ca thi	Phòng	Ngày, buổi thi	STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện Ưu tiên	NN dự thi
1	5	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	16	**TR172**	Nguyễn Thanh	Hương	05/08/1994	Nữ	2	Ngũ Hiệp	Toán		Anh
1	5	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	17	**TR173**	Dương Kiều	My	08/08/1996	Nữ	2	Ngũ Hiệp	Toán		Anh
1	5	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	18	**TR174**	Đặng Bích	Ngọc	15/10/1990	Nữ	2	Ngũ Hiệp	Toán		Anh
1	5	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	19	**TR175**	Hoàng Bích	Ngọc	23/09/1990	Nữ	2	Ngũ Hiệp	Toán		Anh
1	5	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	20	**TR176**	Phạm Thị Tuyết	Nhung	20/11/1992	Nữ	2	Ngũ Hiệp	Toán		Anh
1	5	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	21	**TR177**	Đoàn Thị	Thanh	15/01/1995	Nữ	2	Ngũ Hiệp	Toán		Anh
1	5	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	22	**TR178**	Vũ Thị Thanh	Thúy	12/01/1994	Nữ	2	Ngũ Hiệp	Toán		Anh
1	5	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	23	**TR179**	Đào Thị Huyền	Trang	28/09/1994	Nữ	2	Ngũ Hiệp	Toán		Anh
1	5	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	24	**TR180**	Đỗ Thị Thu	Trang	19/07/1998	Nữ	2	Ngũ Hiệp	Toán		Anh
1	5	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	25	**TR181**	Nguyễn Thanh	Tùng	21/09/1996	Nam	2	Ngũ Hiệp	Toán		Anh
1	6	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	1	**TR182**	Trịnh Thu	Vân	07/03/1997	Nữ	2	Ngũ Hiệp	Toán		Anh
1	6	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	2	**TR183**	Vũ Vân	Anh	12/08/1997	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	6	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	3	**TR184**	Đặng Ngọc	Ánh	28/12/1996	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	6	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	4	**TR185**	Đoàn Ngọc	Ánh	10/01/1996	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	6	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	5	**TR186**	Hoàng Thị	Bích	26/10/1996	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	6	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	6	**TR187**	Nguyễn Thị Hải	Diệp	11/12/1998	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	6	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	7	**TR188**	Đào Thị Thanh	Dung	10/05/1994	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	6	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	8	**TR189**	Lê Thị	Dung	08/10/1985	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	6	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	9	**TR190**	Phạm Thị	Dung	06/06/1993	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	6	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	10	**TR191**	Lê Thị Lâm	Giang	07/09/1994	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	6	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	11	**TR192**	Trần Thị Hương	Giang	07/09/1995	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	6	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	12	**TR193**	Nguyễn Thu	Hà	10/09/1995	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	6	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	13	**TR194**	Lê Minh	Hằng	27/02/1998	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		**MNN**
1	6	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	14	**TR195**	Trần Thị	Hằng	29/11/1998	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	6	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	15	**TR196**	Vũ Thị	Hằng	09/02/1994	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh

Ca thi	Phòng	Ngày, buổi thi	STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện Ưu tiên	NN dự thi
1	6	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	16	**TR197**	Ngô Hồng	Hạnh	02/12/1995	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	6	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	17	**TR198**	Nguyễn Mỹ	Hạnh	19/09/1997	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	6	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	18	**TR199**	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	05/09/1995	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	6	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	19	**TR200**	Nguyễn Thị	Hiên	24/02/1997	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	6	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	20	**TR201**	Phạm Thị Thúy	Hoa	29/07/1994	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	6	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	21	**TR202**	Lê Thị Thu	Hường	18/01/1996	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	6	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	22	**TR203**	Bùi Thị Thu	Huyền	16/06/1990	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	6	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	23	**TR204**	Nguyễn Thị	Huyền	25/12/1995	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	6	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	24	**TR205**	Lục Quốc	Khánh	27/10/1996	Nam	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	6	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	25	**TR206**	Nguyễn Ngọc	Lan	09/09/1996	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	7	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	1	**TR207**	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	18/01/1991	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	7	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	2	**TR208**	Phạm Thị Phương	Linh	16/11/1994	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	7	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	3	**TR209**	Đoàn Thị Thúy	Loan	20/09/1997	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	7	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	4	**TR210**	Lê Thị	Mai	16/02/1989	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	7	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	5	**TR211**	Dương Minh	Ngọc	19/01/1993	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	7	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	6	**TR212**	Lê Thị	Quý	08/03/1996	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	7	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	7	**TR213**	Nguyễn Phương	Thanh	14/12/1997	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	7	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	8	**TR214**	Nguyễn Phương	Thảo	11/12/1998	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	7	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	9	**TR215**	Nguyễn Thị	Thơm	04/01/1997	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	7	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	10	**TR216**	Nguyễn Hoài	Thu	21/06/1998	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	7	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	11	**TR217**	Phạm Thị Minh	Thu	03/01/1990	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	7	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	12	**TR218**	Trịnh Thị	Thùy	15/07/1990	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	7	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	13	**TR219**	Chu Thị	Thủy	07/01/1990	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	7	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	14	**TR220**	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	04/06/1993	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	7	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	15	**TR221**	Vũ Mạnh	Tiến	28/11/1996	Nam	2	Tam Hiệp	Toán		Anh

Ca thi	Phòng	Ngày, buổi thi	STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện Ưu tiên	NN dự thi
1	7	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	16	TR222	Nguyễn Thu	Trang	03/09/1997	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	7	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	17	TR223	Nguyễn Thị	Tú	12/06/1994	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	7	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	18	TR224	Phạm Thị	Tuyết	15/12/1987	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	7	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	19	TR225	Đặng Văn	Xuyên	21/10/1990	Nam	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	7	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	20	TR226	Kiều Hoàng	Yến	31/12/1997	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	7	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	21	TR227	Nguyễn Ngọc	Yến	06/08/1997	Nữ	2	Tam Hiệp	Toán		Anh
1	7	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	22	TR228	Nguyễn Hoàng	Anh	02/01/1992	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	7	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	23	TR229	Phạm Tiến	Cường	21/01/1995	Nam	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	7	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	24	TR230	Lê Văn	Đạt	16/02/1998	Nam	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	7	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	25	TR231	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	22/03/1987	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	8	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	1	TR232	Bùi Bích Ngọc	Hà	04/10/1994	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	8	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	2	TR233	Nguyễn Thị Hồng	Hà	05/10/1992	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	8	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	3	TR234	Phạm Thị	Hà	26/11/1995	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	8	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	4	TR235	Trịnh Thị	Hằng	17/10/1991	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	8	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	5	TR236	Nguyễn Thị	Hiền	24/08/1976	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	8	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	6	TR237	Bùi Thị	Hoài	01/07/1994	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	8	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	7	TR238	Nguyễn Thị Bích	Hồng	10/09/1993	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	8	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	8	TR239	Nguyễn Thị	Huê	09/10/1991	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	8	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	9	TR240	Bùi Thị	Huệ	05/09/1991	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	8	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	10	TR241	Nguyễn Thị Mai	Hương	12/06/1994	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	8	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	11	TR242	Nguyễn Thị	Huyền	01/04/1996	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	8	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	12	TR243	Nguyễn Thị	Huyền	20/10/1989	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	8	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	13	TR244	Trần Khánh	Huyền	20/09/1997	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	8	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	14	TR245	Trần Thị Minh	Huyền	05/10/1991	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	8	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	15	TR246	Hoàng Thị	Lệ	24/07/1991	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh

Ca thi	Phòng	Ngày, buổi thi	STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện Ưu tiên	NN dự thi
1	8	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	16	TR247	Trần Quỳnh	Liên	23/11/1996	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	8	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	17	TR248	Nguyễn Thị Diệu	Linh	31/12/1993	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	8	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	18	TR249	Nguyễn Thị	Loan	03/06/1988	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	8	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	19	TR250	Nguyễn Thị Thanh	Loan	23/09/1993	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	8	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	20	TR251	Trương Thị Ngọc	Mai	06/02/1993	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	8	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	21	TR252	Nguyễn Phương	Nam	15/11/1996	Nam	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	8	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	22	TR253	Đinh Quang	Nghĩa	13/02/1998	Nam	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	8	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	23	TR254	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	12/04/1996	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	8	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	24	TR255	Đinh Thanh	Nhung	15/10/1994	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	8	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	25	TR256	Đặng Thị Kiều	Oanh	14/08/1995	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	1	TR257	Trần Thị	Oanh	28/09/1987	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	2	TR258	Đỗ Như	Quỳnh	25/01/1998	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	3	TR259	Hoàng Thúy	Quỳnh	09/02/1995	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	4	TR260	Phạm Thị	Thu	07/01/1989	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	5	TR261	Nguyễn Thị	Thùy	24/05/1990	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	6	TR262	Đoàn Thu	Thủy	23/04/1995	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	7	TR263	Lê Hữu	Tiến	15/06/1991	Nam	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	8	TR264	Đoàn Thị Thu	Trang	03/11/1994	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	9	TR265	Nguyễn Hiền	Trang	06/07/1994	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	10	TR266	Trần Thu	Trang	17/08/1998	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	11	TR267	Nguyễn Minh	Tú	30/10/1998	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	12	TR268	Trần Thị	Tươi	10/09/1993	Nữ	2	Thanh Liệt	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	13	TR269	Đào Thị Phương	Anh	03/02/1997	Nữ	2	Yên Mỹ	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	14	TR270	Nguyễn Hải	Anh	08/03/1994	Nữ	2	Yên Mỹ	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	15	TR271	Nguyễn Thị Thùy	Dung	08/01/1989	Nữ	2	Yên Mỹ	Toán		Anh

Ca thi	Phòng	Ngày, buổi thi	STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện Ưu tiên	NN dự thi
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	16	**TR272**	Phạm Kiều	Dung	03/12/1995	Nữ	2	Yên Mỹ	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	17	**TR273**	Dương Thu	Hằng	27/10/1991	Nữ	2	Yên Mỹ	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	18	**TR274**	Hoàng Thị Thu	Hằng	24/08/1994	Nữ	2	Yên Mỹ	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	19	**TR275**	Trần Lệ	Hiền	13/11/1983	Nữ	2	Yên Mỹ	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	20	**TR276**	Trần Mai	Hương	03/10/1994	Nữ	2	Yên Mỹ	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	21	**TR277**	Nguyễn Thanh	Huyền	22/11/1991	Nữ	2	Yên Mỹ	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	22	**TR278**	Nguyễn Xuân	Khiêm	17/10/1992	Nam	2	Yên Mỹ	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	23	**TR279**	Nguyễn Thị	Khuyên	30/12/1995	Nữ	2	Yên Mỹ	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	24	**TR280**	Nguyễn Nhật	Lệ	04/09/1996	Nữ	2	Yên Mỹ	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	25	**TR281**	Trần Thị Diệu	Linh	08/01/1997	Nữ	2	Yên Mỹ	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	26	**TR282**	Phạm Văn	Lục	29/12/1994	Nam	2	Yên Mỹ	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	27	**TR283**	Trần Thị Hương	Ly	10/01/1989	Nữ	2	Yên Mỹ	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	28	**TR284**	Phạm Thành	Nam	16/11/1995	Nam	2	Yên Mỹ	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	29	**TR285**	Đỗ Thị	Phượng	27/08/1990	Nữ	2	Yên Mỹ	Toán		Anh
1	9	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	30	**TR286**	Nguyễn Thị Thu	Thảo	20/11/1996	Nữ	2	Yên Mỹ	Toán		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	1	**TR287**	Nguyễn Đức	Thuận	13/04/1998	Nam	2	Yên Mỹ	Toán		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	2	**TR288**	Lưu Thị Hải	Anh	17/03/1993	Nữ	2	Đại Áng	Văn		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	3	**TR289**	Phạm Thị Ngọc	Mỹ	02/01/1997	Nữ	2	Đại Áng	Văn		**Trung**
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	4	**TR290**	Lê Thị Hồng	Nhung	30/06/1997	Nữ	2	Đại Áng	Văn		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	5	**TR291**	Nguyễn Thị	Nhung	08/03/1996	Nữ	2	Đại Áng	Văn		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	6	**TR292**	Đặng Thị	Sắc	01/08/1997	Nữ	2	Đại Áng	Văn		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	7	**TR293**	Nguyễn Thị Huyền	Trang	08/04/1989	Nữ	2	Đại Áng	Văn		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	8	**TR294**	Đinh Thị	Yến	20/07/1990	Nữ	2	Đại Áng	Văn		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	9	**TR295**	Nguyễn Thị Hoang	Anh	20/08/1996	Nữ	2	Ngũ Hiệp	Văn		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	10	**TR296**	Nguyễn Thị Kim	Dung	25/08/1996	Nữ	2	Ngũ Hiệp	Văn		Anh

Ca thi	Phòng	Ngày, buổi thi	STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện Ưu tiên	NN dự thi
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	11	**TR297**	Lê Hương	Giang	02/12/1984	Nữ	2	Ngũ Hiệp	Văn		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	12	**TR298**	Nguyễn Thị Thu	Hà	17/08/1980	Nữ	2	Ngũ Hiệp	Văn		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	13	**TR299**	Hoàng Thị Thanh	Huyền	23/01/1997	Nữ	2	Ngũ Hiệp	Văn		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	14	**TR300**	Nguyễn Thị	Nga	15/09/1988	Nữ	2	Ngũ Hiệp	Văn		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	15	**TR301**	Từ Phương	Thảo	28/04/1978	Nữ	2	Ngũ Hiệp	Văn		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	16	**TR302**	Ngô Thị	Duyên	05/12/1991	Nữ	2	Tam Hiệp	Văn		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	17	**TR303**	Lê Ngọc	Hân	01/06/1996	Nữ	2	Tam Hiệp	Văn		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	18	**TR304**	Nguyễn Ngọc Lê	Hoa	07/12/1998	Nữ	2	Tam Hiệp	Văn		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	19	**TR305**	Đỗ Thị Minh	Huệ	18/01/1986	Nữ	2	Tam Hiệp	Văn		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	20	**TR306**	Nguyễn Thị	Ngần	08/03/1991	Nữ	2	Tam Hiệp	Văn		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	21	**TR307**	Hoàng Hà	Thu	03/05/1996	Nữ	2	Tam Hiệp	Văn		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	22	**TR308**	Lê Thị	Tình	20/03/1993	Nữ	2	Tam Hiệp	Văn		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	23	**TR309**	Trần Thị	Xuân	27/02/1989	Nữ	2	Tam Hiệp	Văn		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	24	**TR310**	Thái Thị	Ái	03/03/1993	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Văn		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	25	**TR311**	Bùi Thị	Giang	07/07/1993	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Văn		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	26	**TR312**	Trịnh Thị	Hiền	05/09/1990	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Văn		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	27	**TR313**	Lê Thị	Hồng	15/12/1994	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Văn		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	28	**TR314**	Nguyễn Thị	Huê	13/03/1993	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Văn		Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	29	**TR315**	Triệu Thị	Huế	02/12/1996	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Văn	DTTS	Anh
1	10	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	30	**TR316**	Nguyễn Khánh	Huyền	21/08/1998	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Văn		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	1	**TR317**	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	25/02/1997	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Văn		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	2	**TR318**	Nguyễn Thị	Lịch	12/05/1994	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Văn		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	3	**TR319**	Bùi Thị	Linh	15/10/1996	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Văn		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	4	**TR320**	Trịnh Thùy	Linh	16/10/1990	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Văn		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	5	**TR321**	Chử Quang	Minh	05/02/1994	Nam	2	Vĩnh Quỳnh	Văn		Anh

Ca thi	Phòng	Ngày, buổi thi	STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Cấp học	Trường đăng ký thi	Môn đăng ký thi	Diện Ưu tiên	NN dự thi
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	6	**TR322**	Hoàng Văn	Nam	21/08/1992	Nam	2	Vĩnh Quỳnh	Văn		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	7	**TR323**	Lê Thị	Ngân	09/10/1988	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Văn		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	8	**TR324**	Đinh Thị	Nguyệt	26/10/1994	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Văn		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	9	**TR325**	Nguyễn Thị	Nhung	03/03/1993	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Văn		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	10	**TR326**	Trịnh Thị	Nhung	17/03/1991	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Văn		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	11	**TR327**	Nguyễn Thị	Oanh	04/01/1997	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Văn		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	12	**TR328**	Đàm Thị	Phượng	14/08/1989	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Văn		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	13	**TR329**	Nguyễn Thị Minh	Phượng	03/04/1995	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Văn		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	14	**TR330**	Bùi Thị Anh	Thư	05/08/1994	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Văn		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	15	**TR331**	Nguyễn Thủy	Tiên	09/08/1997	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Văn		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	16	**TR332**	Nguyễn Thị	Trâm	05/09/1996	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Văn		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	17	**TR333**	Bùi Thị	Trang	27/10/1994	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Văn		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	18	**TR334**	Phạm Thị Ánh	Tuyết	12/10/1993	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Văn		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	19	**TR335**	Vũ Thị	Vẻ	01/06/1975	Nữ	2	Vĩnh Quỳnh	Văn		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	20	**TR336**	Hoàng Thị	Thỏa	08/09/1994	Nữ	1	Ngô Sĩ Kiện	TV		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	21	**TR337**	Nguyễn Thị Kim	Oanh	11/12/1980	Nữ	1	Ngọc Hồi	TV		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	22	**TR338**	Đỗ Thị	Phương	25/03/1989	Nữ	1	Ngọc Hồi	TV		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	23	**TR339**	Trần Thị	Liên	08/03/1994	Nữ	1	Vũ Lăng	TV		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	24	**TR340**	Trần Thị Mai	Anh	15/03/1994	Nữ	1	Dạy trẻ khuyết tật	VT		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	25	**TR341**	Phạm Thị Thanh	Tâm	01/01/1987	Nữ	1	Liên Ninh	VT		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	26	**TR342**	Hoàng Thị	Huệ	15/09/1981	Nữ	1	Ngô Sĩ Kiện	VT		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	27	**TR343**	Phạm Thanh	Loan	04/09/1983	Nữ	1	Ngô Sĩ Kiện	VT		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	28	**TR344**	Triệu Thị	Lương	15/12/1977	Nữ	1	Tân Triều	VT		Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	29	**TR345**	Nguyễn Văn	Tiến	09/02/1989	Nam	1	Tân Triều	VT	HTNV	Anh
1	11	8 giờ 00, ngày 14/3/2021	30	**TR346**	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	02/09/1995	Nữ	2	Tả Thanh Oai	TV		Anh